

Saigon, Ngày 10 Tháng 11 năm 1983.

Kính gửi: Bà Chủ Tịch Hội bà mẹ Trẻ cái gia đình ta nhân chính trị
Việt Nam.
- P.O. Box 5435 . ARL. VA. 22205 - 0635 U.S.A.
(OR. 7873) MARTHA LAKE FALL CHURCH VA. 22043, U.S.A)

Họ và tên: NGUYỄN GIA TRUOC. Sinh ngày 21-4-1943 Hố trợ.
Thân nhân: 45/12 Ngõ Tắt Tắt. Phụng 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố HCM.
Hôm nay tôi xin gửi Bà Chủ tịch hỏi về việc tôi và vợ con tôi đi gửi Bà
xem xét và giúp đỡ để tôi và vợ con tôi được tái định cư tại Hoa Kỳ.
Quê theo chương trình và tổ chức nhân đạo Liên Hiệp quốc cũng như
thời gian giữa hai chính phủ Việt-Mỹ. Tôi và những người khác tập cải
tạo dưới sự tổ chức của Trung Tâm cải tạo. Tôi là một trong số những người
tôi mang số tù AB. 483. Tôi làm thợ nhét trên 10 năm và làm thợ hai
11 tháng. Có hai lần tôi bị bắt giam tại trại cải tạo là trên 11 năm.

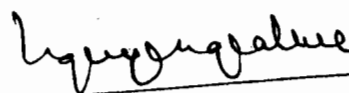
Ngay nay, tôi và vợ con tôi. Tôi thích được định cư tại Hoa Kỳ.
Tôi đã lập hồ sơ xin xuất cảnh và được cấp an ninh Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh, Thành nhân và cấp giấy biên nhận ngày 12-2-83

Tôi 2-11-83 Bà Chủ tịch. Tôi đã gửi ngày 28-7-88 Tôi đã gửi hồ sơ
sống Bangkok Thái Lan. Từ đó tôi thấy tôi không rõ là hồ sơ của
tôi có bị thất lạc hay không. Nhân đây tôi kính nhờ Bà Chủ tịch gửi
tập hồ sơ này về tôi để tôi đi chi: ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
American Embassy Box 58, APO. SAN FRANCISCO 96346 U.S.A.

Sự việc của tôi như thế nào, kết quả ra sao, tôi chờ hay không,
Kính xin Bà Chủ tịch có thể liên lạc với người khác họ cũng chờ để gửi
tập hồ sơ, để chờ tôi biết cho tôi; hoặc chờ tôi bản thân phải
đi làm xa thì xin gửi Bà Chủ tịch viết thư trực tiếp gửi cho tôi để
tôi biết, cũng như thư của tôi như thế nào, tôi phải chờ chờ thư
cho tôi, nếu thì cũng cho tôi biết để tôi làm.

Thỉnh thiết biết ơn sự giúp đỡ của Bà Chủ tịch.

Kính chào Bà.



Nguyễn gia Truoc

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN Q. BÌNH THẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Số 1227 /BN

BIÊN NHẬN

Ông. Bà Nguyễn Gia Kim + 3N

Địa chỉ 457/21 hẻm tất Cao F19.

Có uộc hồ sơ xin xuất cảnh sang huy (CIP)

Bình Thạnh, ngày 11 năm 1989

TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN



Đỗ Thúc Lập

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANT

(EX-POLITICAL PRISONER)

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA

Name : NGUYEN-GIA-TRUC Sex : MALE
 Other name : NONE
 Date/Place of birth : APR 21, 1943 in HA-DONG (NORTH VIET-NAM)
 Residence address : 45/12 NGO-TAT-LO, P.19, BINH-HANH
 TP/HO-CHI-MINH (VIET-NAM)
 Mailing address (in US) : NGUYEN-GIA-DAN
 STANTON, CA. - USA
 Current occupation : JOBLESS

B.- RELATIVES TO ACCOMPANY ME

NAME	DOB	POB	Sex	Marital Status	RELATIONSHIP
1/ VU-THI-HAO	1948	SAIGON	F	Married	WIFE
2/ NGUYEN-VU HOANG-LONG	1988	BIEN-HOA	F	Single	DAUGHTER
3/ PHAN-VU-NGUYEN	1973	BIEN-HOA	M	Single	STEPCHILD

C.- RELATIVES OUTSIDE VIET-NAM

1/ Closest relative in the US :
 NGUYEN-GIA-DAN
 10680 KNOTT # 1D
 STANTON, CA. 90680 - USA
 He is my nephew.

2/ Closest relative in other foreign countries : NONE

D.- COMPLETE FAMILY LISTING, LIVING OR DEAD

Father : NGUYEN-GIA-KHOAI (dead)
 Mother : TRAN-THI-LANG (dead)
 Spouse : VU-THI-HAO (living)
 Former spouse : NONE
 Children : NGUYEN-VU HOANG-LONG (daughter, living)
 PHAN-VU-NGUYEN (stepchild, living)
 Siblings : NONE

E.- EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE

NONE

F.- SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

Name of person serving : NGUYEN-GIA-TRUC
 Dates : FROM 1969 THROUGH APR 30, 1975
 Last rank : VOCATIONAL TRAINING INSTRUCTOR
 SUCCESSIVELY FOR "OPEN ARM MINISTRY"
 VOCATIONAL TRAINING CENTER IN BIEN-HOA
 AND CAN-THO.
 Ministry/Office : RVN "OPEN ARM MINISTRY"
 Reason for separation : APR 30, 1975 is EVENT
 Name of supervisor : Mr. NGUYEN-LAO

Names of American advisors : ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL (AAI) MM.
WHICH INSTRUCTORS WERE : MR. SMITH, KING.
AAI HAD A CONTRACT WITH USAID TO DEVELOP
THE SKILL ABILITY FOR RETURNEES WHO CAME
BACK FROM THE OPPOSITED FRONT.
US Training course in Viet-nam: SKILL INSTRUCTOR TRAINING COURSE CONDUCTED
BY AAI IN BIEN-HOAI, IN 1970.
US AWARD Or certificate : NONE

G.- TRAINING OUTSIDE VIET-NAM OF YOU OR YOUR SPOUSE : NONE

H.- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

Name of person in reeducation : NGUYEN-GIA-TRUC

Time in reeducation : a/ FROM APR ~~30, 1975~~ 13, 1976 THROUGH MAY 24th, 1986.

b/ FROM NOV 03, 1986 THROUGH OCT 2, 1987.
(TOTAL : 11 YEARS IN THE PRISON)

I.- ADDITIONAL REMARKS :

- a/ BEFORE MARCH 25, 1969 : I WAS A COMMUNIST SOLDIER, PENETRATED TO SOUTH VIET-NAM.
- b/ MARCH 25, 1969 : I PRESENTED MYSELF TO THE OPEN ARM MINISTRY (RETURNEE)
- c/ ALL OF MY PAPERS RELATED TO MY FORMER SERVICE WERE CONFISCATED WHEN I WAS ARRESTED.
- d/ MY STEPCHILD PHAN-VU-NGUYEN WAS FATHER WAS A RVNAF OFFICER, WHO DIED IN THE BATTLEFIELD (MY-CHANH, THUA THIEN - JULY 1st 1972). HE WAS THE OFFICER OF THE 26th COURSE IN "THE INFANTRY TRAINING CENTER /THU-DUC" (1967). HIS NAME : PHAN-VAN-NGUU, LIEUTENANT, CHIEF OF THE 9th COMPANY, 9th PARACHUTIST BATAILLON, 1st BRIGADE KBC 4804 (Trung-uy PHAN-VAN-NGUU, trước khi tỵ trận là Đại đội trưởng đại đội 94, thuộc tiểu đoàn 9 Nhảy dù, lữ đoàn I, Khu vực chính 4804)
- e/ Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of the humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet-nam, in order that I and my family may be authorized to leave Viet-nam under the PROGRAM OF THE RE-EDUCATION PRISONERS WHO WERE RELEASED FROM DETENTION CAMP under the ODP to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.
- f/ Please inform us some informations which pertain to my interest in your humanitarian policy.

J.- ENCLOSURES

1/ OF NGUYEN GIA TRUC

- Release certificate, first and Second Time.
- Birth certificate
- House-hold censured book.
- Identification card (after APR 30, 1975)
- Married certificate (NGUYEN-GIA-TRUC and VU-THI-HAO)

2/ OF NGUYEN GIA VU-THI-HAO

- Birth certificate
- House-hold censured book.
- Identification card (before APR 30, 1975)
- Identification card (after APR 30, 1975)
- Married certificate (VU-THI-HAO and PHAN-VAN-NGUU)

3/ OF NGUYEN-VU HOANG-LONG

- Birth certificate.

OF

4/ PHAN-VU-NGUYEN

- Birth certificate.
- Identification card (after APR 30, 1975) .

YOUR CONSIDERATION ON THE ABOVE TO HELP AND SAVE
ME AND MY FAMILY WILL BE HIGHLY APPRECIATED.

Respectfully yours,

DATE :

BINH-THANH, OCT 20th, 1989

NGUYEN-GIA-TRUC

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỐI CA O PHÁP VIỆN

Lục sao y bản chánh để tại phòng lục sự Tòa hòa giải
Số 1170/HT

Sàigòn

TÒA HÒA GIẢI
SAIGON

Ngày 22 tháng 5 năm 1970 (1)

N.C.T/5



7 LẤY THẺ VÌ KHAI SANH CHO

NGUYỄN - GIA - TRÚC

Năm một ngàn chín trăm 70 ngày 22 tháng 5 hồi 8
giờ 30

Trước mặt chúng tôi là PHANVAN TU chánh án tòa hòa
giải saigon tại văn phòng đứng tôi, 115, đại lộ Nguyễn Huệ -
cố Lục sự NGUYỄN - NHƯ - NHƯ phụ tá

ĐÃ THỈNH DIỄN

- 1.- O. Nguyễn - Văn - Võ
- 2.- O. Trần - Quang - Minh
- 3.- O. Đặng - Văn - Kiêm

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết

Một chác

- Nguyễn - Gia - Trúc (nam)

Senh ngày 21-4-1943 tại An - Khoái , Dân Hòa , Thanh
Cai , Hà Đông (Bắc phần) con của ông Nguyễn - Gia -
Khoái (c) và bà Trần - Thị - Lặng

và duyên cớ mà đương sự không thể xin sao lục -
khai sanh được , là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây , nên chúng
tôi phát giấy thệ vì khai sanh này cho đương sự để xử dụng theo
luật , chiếu theo nghị định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của thủ
tướng chánh phủ lâm thời Nam phần Việt Nam , các điều 363 và
tiếp theo của bộ hình luật canh' cải phạt tội ngụy chúng về việc
hộ' tù 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được -
đọc cho các nhân chứng và nguyên đơn nghe' .

Và các nhân chứng có ký tên với chúng tôi và lục sự sau
khi đọc lại .

LỤC SAO Y

Saigon , ngày 04 tháng 6 năm 1970

Chánh lục sự

(đã ký tên đóng dấu)

LÊ - CHÍ - MẬU

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Đa , ngày 31 tháng 10 năm 1989

TM/UBND PHƯỜNG BÌNH ĐA

KT Chủ Tịch

Ủy Viên Thư Ký



TRINH - VAN - ĐẠT

BỘ NỘI VỤ
Trại **Thủ Đức**.
Số **13** CRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001- DTG, ban hành kèm theo công văn số 2365 ngày 25 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số

ngày **20** tháng **4** năm **1986**

của **BỘ NỘI VỤ**.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Gia Trúc**.

Sinh năm 19 **48**

Các tên gọi khác:

Nơi sinh **Hà Động**.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **Nhà Không số Nơ trang Long, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.**

Can tội **Tuyên truyền xuyên tạc Phản cách mạng.**

Bị bắt ngày **13-4-1976**

Án phạt **TƯCT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị táng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **Dân Hòa, Thanh Oai, Hà Sơn Bình.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại Anh Trúc đã cố gắng. Trong lao động, học tập và chấp hành nội quy trại có tiến bộ.

Tội hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng)

Tiền di dương đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã. Nơi cư trú.

Trước ngày **1** tháng **6** năm **1986**

Lần này phải trở phải
Của **Nguyễn Gia Trúc**.
Danh
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **5** tháng **5** năm **1986**

Giám thị

Nguyễn Gia Trúc

[Signature]

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QUTG, ban hành theo công văn số 256 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại tập huấn

Số 115 /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SH.17.0

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA-TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 492 ngày 18 tháng 9 năm 1977

của Phó chỉ huy lực lượng an ninh NE - CA TP. HCM

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Gia Trúc

Sinh năm 19 40

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hà Đông

Nơi đăng ký thân khẩu thường trú trước khi bị bắt 45/12 Đường công trường, phường 14

Đình Tịch

in tội Tội gia nhập nước ngoài

Bị bắt ngày 03/11/1936

Án phạt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm cũ.

Đã bị tăng án lần, cộng hành năm 1938

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 45/12 Đường công trường, phường 14, Đình Tịch, TP Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

(Cải tạo tiến bộ, sẵn sàng trở lại lỗi lầm của mình
chấp hành đúng nội quy kỷ luật cải tạo. Nay
thả về cư trú.)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Lên tay nộp trả phải

Của Nguyễn Gia Trúc

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Danh bản số

Lập tại

tháng năm 19

Trưởng trại

()
()
()

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: **729891** CN

Họ và tên chủ hộ: *Nguyễn Trần Mạnh*

Ấp, ngõ, số nhà: *45/12*

Thị trấn, đường phố: *Phường Công Trường*

Xã, phường: *19*

Huyện, quận: *Phước Ninh*

Ngày *19* tháng *3* năm *1982*

Trưởng công an: *Nguyễn Văn*

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Trần Văn

Số NK 3:

[illegible]

2



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~020-75654~~

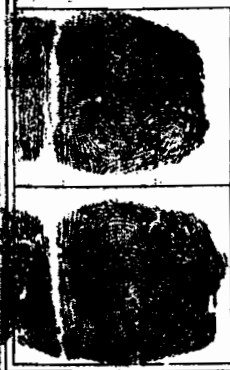
Họ tên **NGUYỄN GIA TRÚC**

Sinh ngày **21-4-1943**

Nguyên quán **Hà Sơn Bình**



Nơi thường trú **45/22 Ngô-Tất-Tố**
F19, BT, Tp. Hồ-Chí-Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không	
	NGON TRỎ TRÁI
	NGON TRỎ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Kết ruồi c, 3cm trên sau đầu mắt trái	
Ngày 7 tháng 9 năm 1988 GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN  <i>He</i> <i>m Văn Cho</i>	

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn: Tam Hòa
Thị xã, Quận: Biên Hòa
Thành phố, tỉnh: Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO
GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 460

Quyển 13

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Định danh	<u>Trần Văn Hòa</u> <u>Không</u>	<u>Trần Thị Hòa</u> <u>Không</u>
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>1943</u>	<u>1948</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Thợ may</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>45/12 Phường 9</u> <u>Quận Bình Chánh, thành</u> <u>phố Hồ Chí Minh</u>	<u>105/1 Khóm 1, Phường</u> <u>Bình Hòa T.P. Biên Hòa</u> <u>tỉnh Đồng Nai</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		<u>270122273</u>

Đăng ký, ngày 11 tháng 9 năm 1986

T.M. UBND Tam Hòa

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

Nguyễn Văn Hòa

Trần Thị Hòa

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 9 năm 1986

T.M. UBND Tam Hòa

Ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Nguyễn Văn Hòa

Trần Thị Hòa

ĐO THÀNH SÀI GÒN
bản số : 1401

VIỆT NAM CỘNG HÒA

H Ộ T Ị C H



TRÍCH LỤC - BỘ KHAI SINH
năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)

: Tên , họ đứa nhỏ ... : Vũ thị Hảo :

: Phái : féminin :

: ngày sanh : le dix Février mil neuf cent :
: : quarante huit à 6h :

: Nơi sanh : saigon , 455 rue de verdun :

: Tên họ người cha : Vũ duy quán :
: : qui déclare la reconnaitre :

: Nghề nghiệp : cuisinier :

: Nơi cư ngụ : Saigon , 248 rue de verdun :

: Tên họ người mẹ : Trần thị Thu :

: Nghề nghiệp : ménagère :

: Nơi cư ngụ : Saigon , 248 rue de Verdun :

: Vợ đánh hay thú : ----- :

SAC Y BẠN CHÍNH
Bình Đa , ngày 31 tháng 10 năm 1989
TM/UBND PHƯỜNG BÌNH ĐA
KT Chủ tịch
Ủy viên Thu Ký



TRÌNH - VAN - DAT

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÍNH B/6
Saigon, ngày 7 tháng 3 năm 1973
T.U.N ĐO TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ TỊCH
(đã ký tên đóng dấu)

KHƯỚC - THỊ - MINH

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____	Chuyển đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____
Chuyển đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Chuyển đến _____ Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Mẫu số NK 4

ĐÃ KIỂM TRA

GIẤY CHỨNG NHẬN

BẢNG KÝ NHẬN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 591

Họ và Tên chủ hộ: VU-THI-HAO

Số nhà: 105/1 Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: _____ Đơn CAND Bình Đa

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh

Đông Nai

Ngày 15 tháng 7 năm 1988

Trưởng Công An

(Ký tên đóng dấu, ghi số họ tên)



Nguyễn Văn Trường

TRU TRONG HỒ

CỘNG HÒA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆT NAM CỘNG HÒA

THẺ CÁN CƯỚC

ST. 08792040



Họ Tên Trần Thị Thu.

Ngày, đời sinh 1918

Saigon.

Quê Phước Quên.

M. Trần-thị-Thu.

Đang ở Trang-bom, Bien-hoa.

Dấu vết nòng:		Cao: 1 m	52
- thàn sọc dấu máy trái.		Nặng: 45	K3
Chữ ký đương sự:		4	
Kiểm-bảo ngày 08.04 19.71		đặt dấu mặt	
TÊN. Trưởng-ty CSQG.		đặt dấu mặt	
Phó Trưởng-ty			
[Signature]			
Kiểm-bảo-Ban.			

Sở
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIẾN NHẬN

Số

Họ và tên

Vũ Thị Hào

Tên thường gọi

1948

Nơi thường gọi

105/1

KP 7

D. Bình

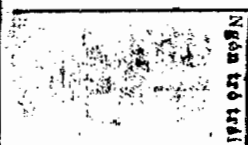
Thị

Bình

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại

Hẹn đến ngày 19.10 trả giấy CHND



Ngân trợ trái

Ngày 08.04.1989
(Chữ số họ tên người ký)
TỔ CHỨC PHÂN

VIỆT NAM CỘNG HÒA
Tỉnh Biên Hòa
Quận Đức Tu
Xã Hố Nai
Số hiệu 032

TRÍCH R Í C H L Ự C
CHỒNG - THƯ HÔN - THƯ

Tên họ người chồng : Phan - Văn - Ngưu
Nghề nghiệp : quân nhân
Sanh ngày : 01 tháng 06 năm 1945
Tại An Bình Biên Hòa
Cư sở tại ấp Tây Hải , Hố Nai
Tạm trú tại : nt
Tên họ cha chồng Phan - Văn - Nghĩa
Tên họ mẹ chồng TRẦN - Thị - Mỹ
Tên họ người vợ : VŨ - Thị - Hảo
nghề nghiệp : nội trợ
sanh ngày 10 tháng 02 năm 1948
tại sài gòn
Cư sở tại : ấp Tây Hải , Hố Nai
Tạm trú tại nt
Tên họ cha vợ Vũ - Duy - Quan
Tên họ mẹ vợ TRẦN - Thị - Thu
- Ngày cưới Mồng tám tháng ba năm 1972
- Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /
Lập ngày tháng năm /
tại

SAO Y BẢN CHÍNH TRÍCH Y BẢN CHÍNH
Bình Đa , ngày 31 tháng 10 năm 1989 Hố Nai , Ngày 16 tháng 05 năm 1972
TM/UBND PHƯỜNG BÌNH ĐA Ủy Viên Hộ Tịch

KT/ Chủ Tịch
Ủy Viên Thủ Ký

(Đã ký tên đóng dấu)



TRINH - VAN - DAT

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường *Bình An*...

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số *177*.....

Huyện, Quận *Bình Hòa*

Quận *01*.....

Tỉnh, Thành phố *Bình Định*



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên *NGUYỄN VĂN HOANG LONG* Nam hay Nữ *Nữ*.....

Ngày, tháng, năm sinh *01/01/1983*.....

12/01/1983.....

Nơi sinh *Bệnh viện Phụ Nữ*.....

.....

Dân tộc *Kinh*..... Quốc tịch *Việt Nam*.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<i>Đ. Thị Ngọc</i>	<i>Đ. Thị Ngọc</i>
Tuổi	<i>1943</i>	<i>1943</i>
Dân tộc	<i>Kinh</i>	<i>Kinh</i>
Quốc tịch	<i>Việt Nam</i>	<i>Việt Nam</i>
Nghề nghiệp	<i>Đ. Thị Ngọc</i>	<i>Đ. Thị Ngọc</i>
Nơi thường trú	<i>105/1 Nguyễn Bình Định</i>	<i>105/1 Nguyễn Bình Định</i>
	<i>Bình Hòa</i>	<i>Bình Hòa</i>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Đ. Thị Ngọc.....

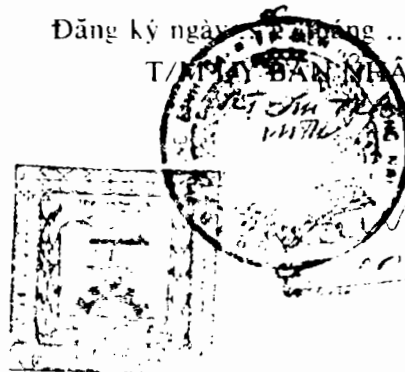
Đã ký ngày *12* tháng *12* năm 19*83*...

Người đứng khai ký

T/ỦY BAN NHÂN DÂN

Th

Vũ Thị Hương



VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH BIÊN HÒA

Quận : Đức Tu

Xã : Bùi Tiêng

Số hiệu : 106



TRÍCH LƯỢC BỐ KHAI SẠNH

Lập ngày 21 tháng 03 năm 1973

: Tên họ đứa trẻ : PHAN - VŨ - NGUYỄN :
: Con trai hay con gái: nam :
: Ngày sanh : ngày mười sáu tháng ba dương lịch :
: : năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba :
: Nơi sa nh : xã Bùi Tiêng , Đức Tu , Biên Hòa :
: Tên họ người cha : Phan Văn Ngưu (chết) :
: Tên họ người mẹ : Vũ Thị Hảo :
: Vợ chánh hay không có ch'anh , hôn thú số 032 ngày :
: hôn thú : 8.3.1972 Hồ Nai :
: Tên họ người đứng khai: Vũ Thị Hảo :

TRÍCH LƯỢC Y BẢN CHÍNH Năm 1973

Bùi Tiêng , ngày 16 tháng 2 năm 1974

SAC Y BẢN CHÍNH

Bình đa ngày 31 tháng 10 năm 1989

TM/UBND PHƯỜNG BÌNH ĐA

Xã Trưởng kiêm Viên Chức Hộ Tịch
(đã ký tên đóng dấu)

KT Chủ tịch
Ủy Viên Thủ Ký

Phạm - Văn - Du

TRINH - VAN - DAT



Sở, Ty
Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự Do -- Hạnh Phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 271040995

Họ tên Lưu Văn Nguyên

Tên thường gọi 1978

Nơi thường trú 105/1 Li

Bình Đa Bình

CA 7-19-88
TO CAPD
5008
Cm

From : Nguyễn gia Trí
'45/12 Ngõ Tắt Tã'
19 commune
Bình Thạnh district
Ho Chi Minh city.
South of Vietnam.

To:

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
AMERICAN EMBASSY Box. 58.
APO. SAN FRANCISCO 96346
U.S.A.

Số 1220 /BN

BIÊN NHẬN

Ông. Bà Nguyễn Gia Minh + 3N

Địa chỉ 457/21 hẻm tắt Cũ F19.

Có uộc hồ sơ xin xuất cảnh sang Huế (C1P)

Bình Thạnh, ngày 05 tháng 11 năm 1989

THỦ LƯU CÔNG AN QUẬN



Đã Thiết Lập

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANT

(EX-POLITICAL PRISONER)

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA

Name : NGUYỄN-GIA-TRÚC Sex : MALE
 Other name : NONE
 Date/Place of birth : APR 21, 1943 in HA-DÔNG (NORTH VIET-NAM)
 Residence address : 45/12 NGÔ-TẤT-TỐ, P.19, BÌNH-THÀNH
 TP/HỒ-CHÍ-MINH (VIỆT-NAM)
 Mailing address (in US) : NGUYỄN-GIA-DẦN
 STANTON, CA. USA
 Current occupation : JOBLESS

B.- RELATIVES TO ACCOMPANY ME

NAME	DOB	POB	Sex	Marital Status	RELATIONSHIP
1/ VŨ-THỊ-HÀO	1948	SAIGON	F	Married	WIFE
2/ NGUYỄN-VŨ HOÀNG-LONG	1988	BIÊN-HOÀ	F	Single	DAUGHTER
3/ PHAN-VŨ-NGUYỄN	1973	BIÊN-HOÀ	M	Single	STEPCHILD

C.- RELATIVES OUTSIDE VIET-NAM

1/ Closest relative in the US :
 NGUYỄN-GIA-DẦN
 10680 KNOTT # 1D.
 STANTON, CA. 90680 - USA
 He is my nephew.

2/ Closest relative in other foreign countries : NONE

D.- COMPLETE FAMILY LISTING, LIVING OR DEAD

Father : NGUYỄN-GIA-KHOÀI (dead)
 Mother : TRẦN-THỊ-LANG (dead)
 Spouse : VŨ-THỊ-HÀO (living)
 Former spouse : NONE
 Children : NGUYỄN-VŨ HOÀNG-LONG (daughter, living)
 PHAN-VŨ-NGUYỄN (stepchild, living)
 Siblings : NONE

E.- EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE

NONE

F.- SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

Name of person serving : NGUYỄN-GIA-TRÚC
 Dates : FROM 1969 THROUGH APR 30, 1975
 Last rank : VOCATIONAL TRAINING INSTRUCTOR
 SUCCESSIVELY FOR "OPEN ARM MINISTRY"
 VOCATIONAL TRAINING CENTER IN BIÊN-HÓA
 AND CẦN-THƠ.
 Ministry/Office : RVN "OPEN ARM MINISTRY"
 Reason for seperation : APR 30, 1975 is EVENT
 Name of supervisor : Mr. NGUYỄN-LÀO

Names of American advisors : ASIAN AMERICAN INTERNATIONAL (AAI) ^{Mr.}
WHICH INSTRUCTORS WERE : MR. SMITH, KING.
AAI HAD A CONTRACT WITH USAID TO DEVELOP
THE SKILL ABILITY FOR RETURNEES WHO CAME
BACK FROM THE OPPOSITED FRONT.
US Training course in Viet-nam: SKILL INSTRUCTOR TRAINING COURSE CONDUCTED
BY AAI IN BIEN-HOAI, IN 1970.
US AWARD Or certificate : NONE

G.- TRAINING OUTSIDE VIET-NAM OF YOU OR YOUR SPOUSE : NONE

H.- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

Name of person in reeducation : NGUYỄN-GIA-TRÚC

Time in reeducation : a/ FROM APR ~~1975~~ 13, 1976 THROUGH MAY 24, 1986.

b/ FROM NOV 03, 1986 THROUGH OCT 2, 1987.
(TOTAL : 11 YEARS IN THE PRISON)

I.- ADDITIONAL REMARKS :

- a/ BEFORE MARCH 25, 1969 : I WAS A COMMUNIST SOLDIER, PENETRATED TO SOUTH VIET-NAM.
- b/ MARCH 25, 1969 : I PRESENTED MYSELF TO THE OPEN ARM MINISTRY (RETURNEE)
- c/ ALL OF MY PAPERS RELATED TO MY FORMER SERVICE WERE CONFISCATED WHEN I WAS ARRESTED.
- d/ MY STEPMOTHER PHAN-VU-NGUYEN, HIS FATHER WAS A RVNAF OFFICER, WHO DIED IN THE BATTLEFIELD (MỸ-CHÁNH, THỪA THIÊN - JULY 1st 1972). HE WAS THE OFFICER OF THE 26th COURSE IN "THE INFANTRY TRAINING CENTER /THỦ-ĐỨC " (1967). HIS NAME : PHAN-VAN-NGUU, LIEUTENANT, CHIEF OF THE 94th COMPANY, 9th PARACHUTIST BATAILLON, 1st BRIGADE KBC 4804 (Trung-uy PHAN-VAN-NGUU, trước khi tỵ trận là Đại đội trưởng đại đội 94, thuộc tiểu đoàn 9 Nhảy dù, Lữ đoàn I, Khu vực chính 4804)
- e/ Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of the humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet-nam, in order that I and my family may be authorized to leave Viet-nam under the PROGRAM OF THE RE-EDUCATION PRISONERS WHO WERE RELEASED FROM DETENTION CAMP under the ODP to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.
- f/ Please inform us some informations which pertain to my interest in your humanitarian policy.

J.- ENCLOSURES

1/ OF NGUYỄN GIA TRÚC

- Release certificate, first and second time.
- Birth certificate
- House-hold censored book.
- Identification card (after APR 30, 1975)
- Married certificate (NGUYỄN-GIA-TRÚC and VU-THỊ-HÀO)

2/ OF NGUYỄN GIA TRÚC and VU-THỊ-HÀO

- Birth certificate
- House-hold censored book.
- Identification card (before APR 30, 1975)
- Identification card (after APR 30, 1975)
- Married certificate (VU-THỊ-HÀO and PHAN-VAN-NGUU)

3/ OF NGUYỄN-VU HOÀNG-LONG

- Birth certificate.

OF

4/ PHAN-VU-NGUYEN

- Birth certificate.
- Identification card (after APR 30, 1975)

YOUR CONSIDERATION ON THE ABOVE TO HELP AND SAVE
ME AND MY FAMILY WILL BE HIGHLY APPRECIATED.

Respectfully yours,

Nguyen Gia Truc

DATE :

BINH-THANH, OCT 20th, 1989

NGUYEN-GIA-TRUC

TÒA HÒA GIẢI
SAIGON

Ngày 22 tháng 5 năm 1970 (1)

N.C.T/5



7 IẤY THẺ VỈ KHAI SANH CHO
NGUYỄN - GIA - TRÚC

Năm một ngàn chín trăm 70 ngày 22 tháng 5 hồi 8
giờ 30

Trước mặt chúng tôi là PHANVAN TU chánh án tòa hòa
giải saigon tại văn phòng đứng tôi, 115, đại lộ Nguyễn Huệ-
có Lục sự NGUYEN - NHU - NHU phụ tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN

- 1.- O. Nguyễn - Văn - Võ
- 2.- O. Trần - Quang - Minh
- 3.- O. Đặng - Văn - Kiêm

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết
biết chắc

- Nguyễn - Gia - Trúc (nam)

Sanh ngày 21-4-1943 tại An - Khoái , Dân Hòa , Thanh
Oai , Hà Đông (Bắc phần) con của Ông Nguyễn - Gia -
Khoái (c) và bà Trần - Thị - Lặng
và duyên cớ mà đương sự không thể xin sao lục -
khai sanh được , là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây , nên chúng
tôi phát giấy thẻ vỉ khai sanh này cho đương sự để xử dụng theo
luật , chiếu theo nghị định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của thủ
tướng chánh phủ lâm thời Nam phần Việt Nam , các điều 363 và
tiếp theo của bộ hình luật canh cải phạt tội ngục chúng về việc
hộ tù 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được -
đọc cho các nhân chứng và nguyên đơn nghe .

Và các nhân chứng có ký tên với chúng tôi và lục sự sau
khi đọc lại .

LỤC SAO Y

Saigon , ngày 04 tháng 6 năm 1970
Chánh lục sự

SAO Y BẢN CHÍNH
Bình Đa , ngày 31 tháng 10 năm 1989

TM/UBND PHƯƠNG BÌNH ĐA

KT Chủ tịch

Ủy Viên Thủ Ký

(Đã ký tên đóng dấu)

LÊ - CHÍ - MẬU



TRINH - VAN - DAT

BỘ NỘI VỤ
Trại **Thủ Đức**.
Số **13** GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001 QLTG ban hành theo công văn số 2065 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHIELD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **04** ngày **20** tháng **4** năm **1986**
của **Bộ Nội Vụ**.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Gia Trúc**.

Sinh năm 19 **48**

Các tên gọi khác:

Nơi sinh **Hà Đông**.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **Nhà Không số Nơ trang Long, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP: Hồ Chí Minh.**

Can tội **Tuyên truyền xuyên tạc Phản cách mạng.**

Bị bắt ngày **13-4-1976** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **Dân Hòa, Thanh Oai, Hà Sơn Bình.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại Anh Trúc đã cố gắng. Trong lao động, học tập và chấp hành nội quy trại có tiến bộ.

Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng)

Tiền đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đường sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú.**

Trước ngày **1** tháng **6** năm **1986**

Lưu tại: **Nhà tù Thủ Đức**.
Của **Nguyễn Gia Trúc**.
Danh
Lập tại

Hoàng tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **5** tháng **5** năm **1986**
Giám thị

Nguyễn Gia Trúc

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT/G, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Lưu Diệt

Số 442 /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 442

ngày 18 tháng

9 năm 1987

của Phó chỉ huy lực lượng an ninh HD - CA TP. HCM

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Gia Trúc

Sinh năm 19 40

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hà Đông

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 45/12 Đường Công Trưng, phường 14

Bình Thạnh

Cán bộ Tổng giám đốc ngoại

Bị bắt ngày 03/11/1986

An phạt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm cũ.

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 45/12 Đường Công Trưng, phường 14, Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

(Cải tạo tiến bộ, xác định rõ tội lỗi của mình
chấp hành đúng nội quy kỷ luật của trại. Nay
thả về cư trú.)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay ngôn từ phải

Của Nguyễn Gia Trúc

Định biên số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

tháng năm 19

Trưởng trại

(, cấp bậc, chức vụ)

THAY ĐỔI CHỖ Ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 729891 CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Trần Mạnh

Ấp, ngõ, số nhà : 25/12

Thị trấn, đường phố : Đường Công Chứng

Xã, phường : 19

Huyện, quận : Bình Thạnh

Ngày 19 tháng 3 năm 1952

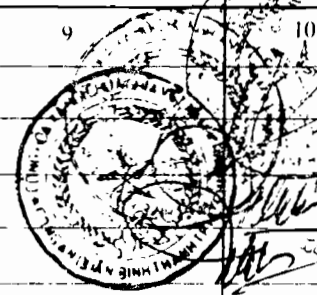
Trưởng công an :

tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Võ Hoàng Khoa

Số NK 3 :

[illegible]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~022175655~~

Họ tên **NGUYỄN GIA THỨC**



Sinh ngày **21/4-1943**

Nguyên quán **Hà Sơn Bình**

Nơi thường trú **45/12 Ngô-Tất-Tố**
F19, BT, Tp. Hồ-Chí-Minh

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Knot ruồi 0,3cm trên sau đầu sát trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 7 tháng 9 năm 1988	
		MỘT GIÁM ĐỐC ĐOÁC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Thơ m Văn Thơ	

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: Bến Hòa

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận: Bến Hòa

BẢN SAO

Số 160

Thành phố, tỉnh: Đồng Nai

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Ngày 03

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bi danh	<u>Nguyễn Gia Tru</u> <u>Khôn</u>	<u>Vũ Thị Hòa</u> <u>Khôn</u>
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>1943</u>	<u>1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>làm may</u>	<u>làm may</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>45/12 Đường Cộng Tru</u> <u>Phước Mỹ, Quận Bình Chánh</u> <u>Thành phố Hồ Chí Minh</u>	<u>105/1 Khóm 1, Phường</u> <u>Bến Hòa, TP. Bến Hòa</u> <u>Bến, Đồng Nai</u>
Số giấy, CM, CNCC hoặc hộ chiếu		<u>270122273</u>

Đăng ký, ngày 11 tháng 9 năm 1966

T.M UBND Bến Hòa

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

Nguyễn Gia Tru

Viết: Hòa
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 9 năm 66

T.M. UBND Bến Hòa

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Nguyễn Thị Lan

Nguyễn Gia Tru

ĐO THÀNH SÀI GÒN
bản số : 1401

VIỆT NAM CỘNG HÒA

H Ộ T Ị C H



TRÍCH LỤC - BỘ KHAI SINH
năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)

: Tên , họ đứa nhỏ ... : Vũ thạ Hảo :
: Phái : féminin :
: ngày sanh : le dix Février mil neuf cent :
: : quarante huit à six :
: Nơi sanh : saigon , 455 rue de verdun :
: Tên họ người cha : Vũ duy quán :
: : qui déclare la reconnaitre :
: Nghề nghiệp : cuisinier :
: Nơi cư ngụ : Saigon , 248 rue de verdun :
: Tên họ người mẹ : Trần thị Thu :
: Nghề nghiệp : ménagère :
: Nơi cư ngụ : Saigon , 248 rue de Verdun :
: Vợ chánh hay thú : ----- :

SAO Y BẠN CHÍNH

Bình Đa , ngày 31 tháng 10 năm 1989
TM/UBND PHƯỜNG BÌNH ĐA

KT Chủ tịch
Ủy Viên Thư Ký

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÍNH B/6

Saigon, ngày 7 tháng 3 năm 1973

T.U.N ĐO TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ TỊCH

(đã ký tên đóng dấu)

KHÚC - THỊ - MINH

TRINH - VĂN - ĐẠT



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến	Chuyển đến
Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu	Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu
Chuyển đến	Chuyển đến
Từ ngày tháng năm	Từ ngày tháng năm

KINH THAY ĐỔI KHÁC

MÃ SỐ NK 4

ĐÃ KIỂM TRA

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 591

Họ và Tên chủ hộ: VU-THI-HAO

Số nhà: 105/1 Ngõ (hẻm):

Đường phố: Đường CAND Bình Đa

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh:

Thành phố Biên Hòa

Tỉnh, thành phố: Đồng Nai

Ngày 15 tháng 7 năm 1988

Trưởng Công An
(Ký tên đóng dấu, ghi số họ tên)



Nguyễn Văn Tuấn

NHÂN KHẨU THƯỜNG

TRÚ TRONG HỌ

[illegible]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CUỘC

Số 08792840



Họ Tên Vũ Thị Hương
Ngày, nơi sinh 19/12/73
Saigon
Cha Nguyễn Văn Quân
Mẹ Trần Thị Hương
Địa chỉ Trang Bàng, Bình Hòa

Dầu vệt riêng: - thêm sọc dầu này trái		Cao: 1 th 52 Răng: 45 Kg
Chú ý đường sọc: H...	Ngón trỏ mắt	
Sinh năm: 19. 7. 1971 TW. Trưởng ty CSQS. Phó Trưởng ty  Mã - hân - Bưu.	Ngón trỏ trái	

Sở
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIẾN NHẬN

Số

Họ và tên

Vũ Thị Hào

Tên thường gọi

1948

Nơi thường gọi

125/1

ICP T

D. Kiên An - Bình

Dấu vết, riêng hoặc di hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại

Hẹn đến ngày 19.12 trả giấy C&ND



Ngày 08.04.1989
(Ghi rõ họ, tên người ký)
TỔ C&ND
Phúc

VIỆT NAM CỘNG HÒA
Tỉnh Biên Hòa
Quận Đức Tu
Xã Hố Nai
Số hiệu 032

TR - R Í C H L U C
CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

Tên họ người chồng : Phan - Văn - Ngưu
Nghề nghiệp : Quân nhân
Sanh ngày : 01 tháng 06 năm 1945
Tại An Bình Biên Hòa
Cư sở tại ấp Tây Hải , Hố Nai
Tạm trú tại : nt
Tên Họ cha chồng Phan - Văn - Nghĩa
Tên họ mẹ chồng TRẦN - Thị - Mỹ
Tên họ người vợ : VŨ - Thị - Hảo
nghề nghiệp : nội trợ
sanh ngày 10 tháng 02 năm 1948
tại sài gòn
Cư sở tại : ấp Tây Hải , Hố Nai
Tạm trú tại nt
Tên họ cha vợ VŨ - Duy - Quan
Tên họ mẹ vợ TRẦN - Thị - Thu
- Ngày cưới Mồng tám tháng ba năm 1972
- Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước /
Lập ngày tháng năm /
tại

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Đa , ngày 31 tháng 10 năm 1989

TM/UBND PHƯỜNG BÌNH ĐA

KT/ Chủ tịch

Ủy Viên Thu Ký

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Hố Nai , Ngày 16 tháng 05 năm 1972

Ủy Viên Hộ Tịch

(Đã ký tên đóng dấu)



TRINH - VĂN - ĐẠT

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường *Bình An*

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số *177*

Huyện, Quận *Bình Hòa*

Quyển *01*

Tỉnh, Thành phố *Bình Định*



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên *NGUYỄN-VŨ-HOÀNG* LONG Nam hay Nữ *Nữ*

Ngày, tháng, năm sinh *Ngày mùng 2 tháng 1 năm 1948*

ở địa chỉ: T. xã Bình Hòa, T. Bình Định (29/10/1958)

Nơi sinh *Bệnh viện Bình Định*

Dân tộc *T. Bình* Quốc tịch *Việt Nam*

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<i>Th. C. M. Hòa</i>	<i>Th. M. B. E. G. G. G. G.</i>
Tuổi	<i>1948</i>	<i>1948</i>
Dân tộc	<i>T. Bình</i>	<i>T. Bình</i>
Quốc tịch	<i>Việt Nam</i>	<i>Việt Nam</i>
Nghề nghiệp	<i>Đ. H. C. G.</i>	<i>Đ. H. C. G.</i>
Nơi thường trú	<i>105/1. Đường Bình Định, Bình Hòa</i>	<i>Đường 19. Cầu Bình Định, Cầu Bình Định, Cầu Bình Định</i>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Th. C. M. Hòa 105/1. Đường Bình Định, Bình Hòa

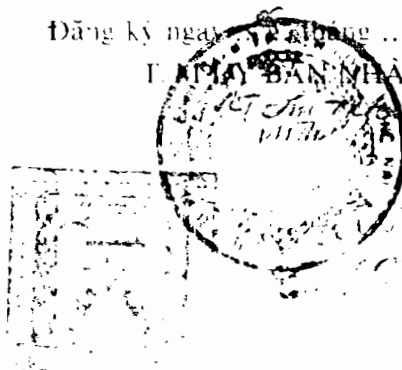
Đăng ký ngày *10 tháng 10 năm 1958*

Người đứng khai ký

ỦY BAN NHÂN DÂN

Th

Vũ Thị Hòa



VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH BIÊN HÒA

Quận : Đắc Tu

Xã : Bù Tiêng

Số hiệu : 106



TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

Lập ngày 21 tháng 03 năm 1973

: Tên họ đứa trẻ : PHAN - VŨ - NGUYỄN :
: Con trai hay con gái: nam :
: Ngày sanh : ngày mười sáu tháng ba dương lịch :
: : năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba :
: Nơi sa nh : xã Bù Tiêng , Đắc Tu , Biên Hòa :
: Tên họ người cha : Phan Văn Ngưu (chết) :
: Tên họ người mẹ : Vũ Thị Hảo :
: Vợ chánh hay không có ch'anh , hôn thú số 032 ngày :
: hôn thú : 8.3.1972 Hồ Nai :
: Tên họ người đứng khai: Vũ Thị Hảo :

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH Năm 1973

Bù Tiêng , ngày 16 tháng 2 năm 1974

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Đa ngày 31 tháng 10 năm 1989

TM/UBND PHƯỜNG HÌNH ĐA

Xã Trưởng kiêm Viên Chức Hộ tịch
(đã ký tên đóng dấu)

Phạm - Văn - Đạt

KT Chủ tịch
Ủy Viên Tâm Kỳ

TRINH - VĂN - ĐẠT



Sở, Ty
Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự Do -- Hạnh Phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 271040995

Họ tên Trần Văn Ngọc

Tên thường gọi 1978

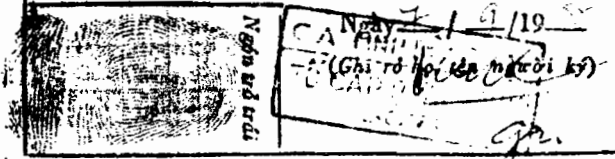
Nơi thường trú 105/1

Đã Đã

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại

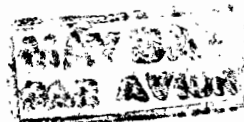
Hẹn đến ngày / / 19 trả giấy CMND



From: NGUYỄN GIA TRÚC
45/12 Ngô Tất Tố street
19 Commune, Bình Thạnh district
HỒ CHÍ MINH City.
VIET-NAM.

R 639
18 3 9

44400



TO: MRS. KHUẾ MINH THO
PRESIDENT OF THE POLITICAL
PRISONERS FAMILIES ASSOCIATION
OF VIETNAM.

DEC 05 1989

P.O. BOX. 5435
ARL. VA. 22205 - 0635
(OR. 7873) MARTHAS LANE
FALL CHURCH

U.S.A.

1095 HK-460th

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "Is"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

~~7/8/89~~ 12/12/89

901² (16211)